

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/01/2025.

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Lương Oanh, bà Nguyễn Thị Hương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXX-ST ngày 05/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Ông **Lê Đình Đ**, sinh năm 1978 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2024, quá trình giải quyết nguyên đơn bà **Nguyễn Thị X** trình bày:

Bà Nguyễn Thị X và ông Lê Đình Đ tự nguyện yêu thương và về sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 22/11/2005. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2020 giữa bà X và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lý do là vì ông Đ không quan tâm, chăm sóc gia đình, không cùng gác vác về kinh tế, mỗi tháng ông Đ chỉ đưa rất ít tiền để một mình bà X phải nuôi 04 con ăn học. Bản thân ông Đ thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi, đàn đúm, mắng chửi vợ con. Bà X cùng các con đã chuyển ra ngoài ở. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà X yêu cầu ly hôn với ông Lê Đình Đ.

Về con chung: Giữa bà X và ông Đ có 04 con chung là Lê Thị T, sinh ngày 12/5/2006, Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 14/3/2010, Lê Thị Thảo H, sinh ngày 28/6/2015 và Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 17/10/2016. Đối với con chung Lê Thị T đã trưởng thành bà X không yêu cầu tòa án giải quyết. Bà X yêu cầu được nuôi con chung là Lê Thị Thanh T1, Lê Thị Thảo H, Lê Thị Ngọc L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.
Về tài sản chung và cho vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Đình Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt không có lý do. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà X, ông Đ có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng quy định tại Điều 9, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X, cho bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Lê Đình Đ.

Về con chung: Giao con chung Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 14/3/2010, Lê Thị Thảo H, sinh ngày 28/6/2015 và Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 17/10/2016 cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí bà Nguyễn Thị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Nguyễn Thị X khởi kiện. Bị đơn ông Lê Đình Đ cư trú tại Ấp C, xã T, thành phố Đ, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà X có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Ông Đoàn D được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3].Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà X, ông Đ tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 22/11/2005. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà X có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Đ là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị X và ông Lê Đình Đ: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Đ không quan tâm, chăm sóc gia đình, không cùng gách vác về kinh tế, bản thân ông Đ thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi, đàn đúm, mắng chửi vợ con. Nay bà X thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Lê Đình Đ. Đối với bị đơn ông Đ, trong quá trình giải quyết vụ án dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập lên làm việc, hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án làm việc coi như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà X và ông Đ có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.

[3.2].Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà X và ông Đ có 04 con chung là Lê Thị T, sinh ngày 12/5/2006, Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 14/3/2010, Lê Thị Thảo H, sinh ngày 28/6/2015 và Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 17/10/2016. Đối với con chung Lê Thị T đã trưởng thành bà X không yêu cầu tòa án giải quyết. Bà X yêu cầu được nuôi con chung là Lê Thị Thanh T1, Lê Thị Thảo H, Lê Thị Ngọc L. Hiện tại các con chung là cháu T1, cháu H, cháu L đều đang do bà X trực tiếp nuôi; bà X làm công việc buôn bán rau củ, thu nhập khoảng 18 triệu đồng/tháng; Ông Đ biết rõ yêu cầu về nuôi con chung của bà X nhưng không có ý kiến, không đến tòa án để thể hiện nguyện vọng của mình. Mặt khác, các con chung đều là con gái, các cháu đều thể hiện ý kiến là muốn được ở cùng với mẹ là bà X. Do đó, việc tiếp tục giao con chung là Lê Thị Thanh T1, Lê Thị Thảo H, Lê Thị Ngọc L cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3].Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.

[1]. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Lê Đình Đ.

[2]. Về con chung: Giao các con chung Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 14/3/2010, Lê Thị Thảo H, sinh ngày 28/6/2015 và Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 17/10/2016 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Riêng con chung Lê Thị T, sinh ngày 12/5/2006 đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ông Đ được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, ông Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà X phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001603 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài. Bà X đã nộp đủ án phí.

[5]. Quyền kháng cáo: B, ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoàng Long